TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **182**/2025/HS-PT
Ngày: 01- 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm;

Ông Trần Thanh Tòng.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Bảo Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Út Nhỏ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 11 và 01 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 171/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T**,** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1957, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ H, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là tổ H, ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh); Tạm trú: tổ I, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là tổ I, ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Ngô Thị N (đã chết); vợ tên Huỳnh Thị B1 sinh năm 1963 ; có 02 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 39/2013/HSPT ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 258, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 03 tháng tù về tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân" (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/12/2024 đến ngày 17/3/2025, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2025 đến nay; (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T*: Ông Trần Minh H, ông Châu Văn V và ông Lê Văn T1 – Luật sư, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; ông H có mặt tại phiên tòa; ông V và ông T1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu (nay là Toà án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh) thụ lý vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T – Chi nhánh huyện B, bị đơn là vợ, chồng bị cáo Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị B1. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị cáo T và vợ là bà Huỳnh Thị B1 thanh toán số tiền nợ gốc và lãi đã vay của Ngân hàng là 615.618.880 đồng. Ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu ban hành Quyết định xét xử số 19/2020/QĐXXST-DS đưa vụ án nói trên ra xét xử, sau đó Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu 02 lần ra quyết định hoãn phiên tòa.

Trong khi chờ xét xử vụ án, ngày 12/10/2020, bị cáo Nguyễn Văn T viết, ký đơn gửi đến Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu khiếu nại Quyết định số 19/2020/QĐXXST-DS ngày 29/9/2020 do bà Nguyễn Hoài T2 - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu ký.

Ngày 13/10/2020, bị cáo Nguyễn Văn T viết, ký đơn gửi đến Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu tố cáo bà Nguyễn Hoài T2 - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu với nội dung: *"Ra Quyết định trái pháp luật nhằm bao che đối tượng cướp tài sản"*.

Ngày 14/10/2020, ông Nguyễn Văn N1 - Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu ban hành Công văn số 01/CV-TA về việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của bị cáo Nguyễn Văn T với nội dung: Đối với khiếu nại thì Tòa án thụ lý giải quyết đúng quy định theo Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đơn tố cáo, Tòa án sẽ chuyển đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu ban hành Công văn số 1941/CV-TA chuyển đơn tố cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B. Sau khi nhận đơn, Cơ quan điều tra nhiều lần gửi giấy mời và phối hợp với ban ngành tại địa phương trực tiếp đến nhà bị cáo T để làm việc, nhưng bị cáo T cố tình không tham gia làm việc mặc dù đã được giải thích cụ thể về quyền và nghĩa vụ của mình. Ngày 09/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện B ban hành Công văn số 49/CQ.CSĐT về việc không thụ lý đơn tố cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Ngày 01/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn T viết đơn tố cáo ông Nguyễn Văn N1 – Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu có nội dung: *"Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây cản trở khiến hồ sơ tố cáo không được chuyển kịp thời đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật"*. Ngày 04/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục viết đơn tố cáo ông Nguyễn Văn N1 – Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu với nội dung: *"Cố ý ra văn bản trái pháp luật để thông báo đơn tố cáo của tôi không đủ điều kiện thụ lý giải quyết. Ông N1 làm vậy vì ông ta đã thấy rằng hành vi bị tố cáo có dấu hiệu của tội phạm"*, trong khi đơn tố cáo của bị cáo T đã được Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B từ ngày 15/10/2020.

Ngày 04/01/2021, Thường trực Huyện ủy B3 nhận được đơn tố cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đề ngày 01/01/2021, nội dung tố cáo ông Nguyễn Văn N1 – Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu *"Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây cản trở khiến hồ sơ tố cáo không được chuyển kịp thời đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật"*. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, ngày 05/01/2021, Văn phòng B3 ban hành Công văn số 11-PC/VPHU chuyển đơn tố cáo đến Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy B3 xem xét, giải quyết và trả lời cho bị cáo Nguyễn Văn T biết. Qua làm việc vào ngày 28/01/2021, bị cáo T xác định đơn tố cáo ngày 01/01/2021 gửi Bí thư Huyện ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyệB3 là do bị cáo T ký, gửi, nội dung đơn tố cáo theo như đơn đề ngày 01/01/2021. Ngày 05/02/2021, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy ban hành Quyết định số 11-QĐ/UBKTHU về việc giải quyết tố cáo đồng chí Nguyễn Văn N1 – Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu. Ngày 08/02/2021, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy B3 ban hành giấy mời số 08 gửi đến bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo ký nhận giấy mời nhưng không đến làm việc mà viết, ký và gửi thêm 01 đơn khiếu nại đề ngày 17/02/2021 gửi Thường trực Huyện ủy Bến Cầu với nội dung yêu cầu giải quyết đơn tố cáo ngày 04/01/2021. Ngày 19/02/2021, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy B3 ban hành giấy mời số 09 nhưng bị cáo cố tình không nhận giấy mời và không đến làm việc.

Đến ngày 31/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng nói trên, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị B1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B, tỉnh Tây Ninh với số tiền 615.618.880 đồng. Bị cáo T và bà Huỳnh Thị B1 không kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo. Bị cáo T không có ý kiến đối với bản án sơ thẩm nhưng ngày 04/4/2021 và ngày 11/4/2021, bị cáo T viết, ký và gửi 02 đơn tố cáo đến Bí thư Huyện ủy Bến Cầu với nội dung cụ thể như sau:

- Đơn đề ngày 04/4/2021, tố cáo bà Trương Thị Phương T3 – Phó Bí thư Huyện Ủ, ông Lê Văn T4 – Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy B3 với nội dung:

"Ém nhẹm kết quả tố cáo ông N1" và Đơn đề ngày 11/4/2021, tố cáo ông Phan Văn H1 - Phó Bí thư Huyện ủy kiêm Chủ tịch UBND huyện B3 có nội dung: *"Không giải quyết tố cáo khi đơn tố cáo đó thuộc thẩm quyền giải quyết của mình"*, trong khi Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đang thực hiện quy trình giải quyết đơn tố cáo đúng theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Ngày 22/4/2021, thay mặt Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy ông Trần Văn M – Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy ký ban hành Thông báo số 33-TB/UBKT.HU kết luận như sau: *"Việc tố cáo đồng chí Nguyễn Văn N1 lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây cản trở khiến hồ sơ của người tố cáo không được chuyển kịp thời đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật là chưa có cơ sở kết luận. Nội dung đơn tố cáo ngày 13/10/2020 Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu đã chuyển Công an huyện giải quyết"*.

Sau khi biết được người có chức vụ, người được phân công giải quyết, ký ban hành Thông báo kết luận giải quyết đơn tố cáo, ngày 16/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn T gửi đơn đến Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy T12 tố cáo ông Phan Huỳnh Quốc V1 - Bí thư Huyện ủy B3, bà Trương Thị Phương T3 – Phó Bí thư Huyện Ủ, ông Trần Văn M – Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy B3, ông Lê Văn T4 – Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy B3 với nội dung: *"Liên kết với nhau che giấu bộ hồ sơ tố cáo, mà hành vi bị tố cáo đó có dấu hiệu của tội phạm và bộ hồ sơ này đang nằm trong tay Chánh án TAND huyện Bến Cầu Nguyễn Văn N1"*. Ngày 26/5/2021, Ban Nội chính Tỉnh ủy ban hành Công văn số 80-CV/BNCTU về việc chuyển đơn của Nguyễn Văn T đến Thường trực Huyện ủy B3 do ông Trần Văn K – Phó Ban Nội chính Tỉnh ủy ký. Ngày 31/5/2021, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy B3, Văn phòng B3 ban hành Giấy mời số 47-GM/VPHU do ông Hồ Võ Thái B2 – Chánh Văn phòng Huyện ủy Bến Cầu ký, gửi đến Nguyễn Văn T. T nhận giấy mời nhưng không đến làm việc. Sau khi biết tên, chức vụ của người ký gửi các giấy mời, bị cáo Nguyễn Văn T viết, ký đơn khiếu nại đối với những người đã ký giấy mời để làm việc, như đơn đề ngày 01/6/2021 với nội dung: *"Tôi gửi đơn tố cáo đến Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. Nhưng lý do vì sao đơn tố cáo này lọt vào tay Ban Nội chính Tỉnh ủy"*. Ngày 03/6/2021, Văn phòng Huyện ủy tiếp tục ban hành Giấy mời số 49-GM/VPHU nhưng Nguyễn Văn T không nhận và không đến làm việc.

Ngày 20/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn T gửi đơn đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh, tố cáo ông Phạm Hùng T5 - Phó Bí thư Tỉnh ủy và ông Trần Văn K - Phó Ban Nội chính Tỉnh ủy có nội dung: *"Bao che đối tượng bị tố cáo; cản trở việc giải quyết tố cáo; Thông đồng cấu kết với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B nhắm vào tôi để bịt đầu mối do tôi tố cáo đúng sự thật; Liên kết với nhau che giấu hồ sơ tố cáo của tôi, mà hành vi bị tố cáo đó đã được Chánh án TAND huyện Bến Cầu xác định có dấu hiệu của tội phạm; Đã và đang đe dọa trực tiếp đến sự an toàn tính mạng của tôi…"*. Ngày 02/7/2021, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh ban hành Công văn số 379/ĐĐBQH do bà Lâm Thị Kim C – Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh T ký về việc báo tin đơn

của bị cáo Nguyễn Văn T đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử vụ án dân sự theo thủ tục phúc thẩm, tuyên buộc không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị B1 không có ý kiến gì về bản án phúc thẩm. Cũng trong các ngày 15, 16, 17/9/2021 và ngày 09/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn T nhiều lần gửi đơn đến những người có chức vụ như: Ông Trần Hữu H2 là Đại biểu Quốc hội thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh; ông Huỳnh Thanh P, chức vụ Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh; bà Hoàng Thị Thanh T6, chức vụ Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh, yêu cầu cung cấp thông tin gồm: Đơn tố cáo được chuyển đến cơ quan nào, đến khi nào nhận được kết quả giải quyết tố cáo và đơn khiếu nại được xử lý như thế nào, trong khi các cơ quan có thẩm quyền gửi giấy mời nhưng bị cáo T không chịu nhận và không đến làm việc để giải quyết đơn tố cáo. Ngày 03/11/2021, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh T ban hành Công văn số 641/VP-CTQH về việc chuyển các đơn yêu cầu nói trên của bị cáo Nguyễn Văn T đến Công an tỉnh T.

Đến ngày 08/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn T gửi đơn đến bà Hoàng Thị Thanh T6 – Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh T tiếp tục nêu: *"Tố cáo ông Phạm Hùng T5 và Trần Văn K, do hai người này có hành vi bao che đối tượng bị tố cáo, cản trở việc giải quyết tố cáo"* để khiếu nại yêu cầu giải quyết nội dung tố cáo này. Ngày 16/11/2021, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh ban hành Công văn số 130/ĐĐBQH về việc trả lời đơn khiếu nại ngày 08/11/2021 của bị cáo Nguyễn Văn T do bà Hoàng Thị Thanh T6 ký. Ngày 21/12/2021, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh ban hành Công văn số 178/ĐĐBQH về việc trả lời đơn yêu cầu ngày 12/12/2021 của bị cáo Nguyễn Văn T do ông Huỳnh Thanh P ký. Sau khi biết tên và chức vụ của những người ký văn bản trả lời đơn, bị cáo Nguyễn Văn T viết, ký và gửi 02 đơn tố cáo, trong đó có 01 đơn tố cáo khẩn cấp với nội dung bịa đặt, không đúng sự thật, lời lẽ xúc phạm gồm:

- Đơn đề ngày 24/12/2021, tố cáo ông Huỳnh Thanh P – Đại biểu Quốc hội thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh, ông Dương Quốc K1 – Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Tây Ninh, bà Lâm Thị Kim C – Phó chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh T có nội dung: *"Cả 03 người này lợi dụng chức vụ, quyền hạn ém của tôi 01 đơn tố cáo và 01 đơn khiếu nại kèm theo nhiều tài liệu, chứng cứ. Họ thông đồng, cấu kết với nhau, tiếp tay cho nhau để ém đơn, thủ đoạn của họ là ban hành công văn có nội dung nói dối để lừa gạt tôi",* trong khi các đơn của bị cáo Nguyễn Văn T đều được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và có ra thông báo, báo tin cho T biết.

- Đơn đề ngày 26/12/2021, tố cáo ông Huỳnh Thanh P - Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh với nội dung: *"Bịa đặt thông tin để che đậy hành vi của ông ta bị*

tôi tố cáo lúc 09 giờ ngày 25/12/2021 và lúc 10 giờ ngày 26/12/2021. Thủ đoạn của Huỳnh Thanh P là ban hành văn bản trả lời đơn yêu cầu của công dân".

Sau khi tiếp nhận 02 đơn tố cáo nói trên, ngày 04/01/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh T ban hành các Công văn số 102, 102a/HĐND về việc phúc đáp và chuyển đơn tố cáo của bị cáo Nguyễn Văn T do bà Nguyễn Đài T7 – Phó Chủ tịch thường trực HĐND tỉnh ký, cụ thể như sau: Đối với đơn tố cáo ông Dương Quốc K1, bà Lâm Thị Kim C, ông Huỳnh Thanh P, Thường trực HĐND tỉnh sẽ xem xét việc tố cáo theo thẩm quyền, khi có kết quả sẽ thông báo; Đối với đơn tố cáo ông Huỳnh Thanh P, Thường trực HĐND đã chuyển Công an tỉnh T xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày 17/01/2022, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Công văn số 115/HĐND về việc chuyển đơn tố cáo khẩn cấp ngày 26/12/2021 của Nguyễn Văn T đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh giải quyết.

Đối với các đơn tố cáo bị cáo Nguyễn Văn T gửi các cơ quan Đảng, Nhà nước đều được các cơ quan tiếp nhận và chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Bị cáo Nguyễn Văn T biết khiếu nại, tố cáo của mình là không có căn cứ nhưng bị cáo cho rằng mình có quyền tự do dân chủ, có quyền khiếu nại, tố cáo bất cứ nội dung gì, đối với bất kỳ ai, bất cứ người đang giữ chức vụ gì nhưng không nêu ra chứng cứ, khi mời làm việc thì không nhận giấy mời, không đến làm việc. Khi nhận được kết quả giải quyết thì bị cáo Nguyễn Văn T cố tình bịa ra các lý do không có thật: *"Ra Quyết định trái pháp luật nhằm bao che đối tượng cướp tài sản"*; "*Họ thông đồng, cấu kết với nhau, tiếp tay cho nhau để ém đơn"; "Ém nhẹm kết quả tố cáo"; "Bịa đặt thông tin để che đậy hành vi"; "Bao che đối tượng bị tố cáo; cản trở việc giải quyết tố cáo"; "Thông đồng cấu kết với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B nhắm vào tôi để bịt đầu mối do tôi tố cáo đúng sự thật"; "Liên kết với nhau che giấu hồ sơ tố cáo"...* liên tục khiếu nại, tố cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của những người đang thi hành công vụ và những người có chức vụ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước của tỉnh Tây Ninh.

Ngày 21/01/2022, Văn phòng Đ và Hội đồng nhân dân tỉnh T có công văn kiến nghị khởi tố về hành vi "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân" đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đối với bị cáo Nguyễn Văn T để xác minh, làm rõ.

Qua xác minh những thông tin trong đơn tố cáo, khiếu nại của bị cáo Nguyễn Văn T đều không có căn cứ, không đúng sự thật, đã gây ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan, cá nhân như: Lãnh đạo Tòa án nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Huyện ủy B, Ủy ban nhân dân tỉnh B3, Đại biểu thuộc Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh.

Từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2024, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục gửi 07 đơn khiếu nại, 08 đơn tố cáo đến các cơ quan của tỉnh Tây Ninh, gồm: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh với nội dung không đúng

sự thật, kèm theo lời lẽ xúc phạm, gây ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức và cá nhân, cụ thể:

- Ngày 09/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn T gửi đơn đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh tố cáo ông Nguyễn Thành T8, chức vụ Bí thư tỉnh ủy, bà Nguyễn Đài T7, chức vụ Phó Chủ tịch thường trực HĐND tỉnh với nội dung: *"Cố ý làm trái pháp luật khi thực hiện công vụ, ông Nguyễn Thành T8, bà Nguyễn Đài T7 sử dụng Công an tỉnh T làm công cụ để thực hiện công vụ theo luật riêng. Nhưng họ gởi văn bản có nội dung đánh lừa tôi rằng, họ làm như vậy là làm theo luật tố cáo của nhà nước"*.

- Ngày 28/8/2022, bị cáo Nguyễn Văn T gửi đơn đến Giám đốc Công an tỉnh và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tố cáo 13 người, gồm các ông, bà: Lê Văn T4, Lâm Thị Kim C, Trần Văn M, Huỳnh Thanh P, Trần Văn K, Phan Huỳnh Quốc V1, Phạm Hùng T5, Nguyễn Văn N1, Trương Thị Phương T3, Nguyễn Thành T8, Hoàng Thị Thanh T6, Nguyễn Đài T7, Dương Quốc K1 có chức vụ như đã nêu trên với nội dung: *"Một băng đảng nhân danh Đ, băng đảng này sử dụng 09 văn bản chống lưng bảo kê một băng cướp lộng hành tại huyện B, tỉnh Tây Ninh. 09 văn bản mà băng đảng sử dụng gồm 02 loại. Loại thứ nhất có nội dung mở đầu bằng dòng chữ Đảng cộng sản Việt Nam. Loại thứ hai có nội dung mở đầu bằng dòng chữ Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"*.

- Ngày 13/11/2022, bị cáo Nguyễn Văn T gửi đơn đến Ban N3, Công an tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tố cáo bà Hoàng Thị Thanh T6, chức vụ Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh có hành vi *"Bao che tội phạm"*.

- Từ ngày 28/01/2023 đến ngày 07/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn T đã gửi 04 đơn tố cáo không đúng sự thật, trùng lặp nội dung, nhắm vào nhiều cá nhân gồm ông Võ Đức T9 – Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, ông Nguyễn Hồng T10 – Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy, ông Nguyễn Văn T11 – Giám đốc Công an tỉnh, ông Ngô Văn H3 – Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh với nội dung: *"Che giấu tội phạm"*.

- Ngày 28/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục gửi đơn đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh tố cáo ông Phạm Hùng T5 - Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy; ông Dương Quốc K1 - Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; bà Hoàng Thị Thanh T6 - Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, bà Phạm Thị Thu H4 *(không rõ chức vụ)* với nội dung: *"Sử dụng văn phòng làm việc Đoàn Đại biểu Quốc hội Tây Ninh để thực hiện hành vi tước đoạt quyền con người, quyền công dân của người khác"*.

Sau khi nhận được các đơn tố cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, các cơ quan chức năng tiếp tục tiến hành mời bị cáo làm việc, nhưng bị cáo không nhận giấy mời và không hợp tác để làm việc. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh T đã chuyển 04 Công văn kèm theo các đơn tố cáo của bị cáo

có nội dung tố cáo lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh B3, Giám đốc Công an tỉnh, Viện trưởng VKSND tỉnh che giấu tội phạm, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xem xét, giải quyết.

Ngày 17/9/2024 và ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T nhận được 02 văn bản chuyển đơn do Văn phòng Đ và Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến kèm theo đơn tố cáo của Nguyễn Văn T đề ngày 28/6/2024, với nội dung: *"Sử dụng văn phòng làm việc của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh để thực hiện hành vi tước đoạt quyền con người, quyền công dân của người khác"*.

Ngoài ra, trong thời gian nói trên, bị cáo Nguyễn Văn T viết, ký và gửi đơn Tố giác đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh đề ngày 23/02/2023 với nội dung: *"Ông Phạm Hùng T5 và ông Huỳnh Thanh P là 01 người cầm đầu đường dây bảo kê cho một băng cướp khét tiếng tại huyện B, tỉnh Tây Ninh"* và Tin báo đến Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh đề ngày 04/5/2023 với nội dung: *"Có một người đang công tác tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh T cho tôi biết Phạm Thị Thu H4 là người ký nhận số đơn nói trên. Ký nhận xong Phạm Thị Thu H4 mang tất cả 06 lá đơn về nhà riêng cất giấu. Thông tin thêm: Trong số 04 lá đơn gửi cho Đại biểu Nguyễn Trọng N2 có một lá đơn tố cáo Giám đốc Công an tỉnh T che giấu tội phạm"*. Nội dung các đơn tố giác, tin báo về tội phạm đều không đúng sự thật.

Ngày 04/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân" quy định tại khoản 1 Điều 331 Bộ luật Hình sự và tiến hành khám xét chỗ ở Nguyễn Văn T thu giữ nhiều đơn tố cáo, khiếu nại đối với Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, Ủy ban nhân dân huyện B3, Huyện Ủ, Ủy ban nhân dân tỉnB3, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh, Văn phòng C1, Văn phòng Q, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng T13 và các tài liệu có liên quan khác đến vụ án diễn ra từ năm 2011 đến năm 2024.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành làm việc, xác minh xác định tất cả đơn thư khiếu nại, tố cáo của bị cáo Nguyễn Văn T là không có căn cứ, hoàn toàn không đúng sự thật, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự các cá nhân mà bị cáo tố cáo. Ngày 24/6/2025, UBND huyện B3 có Công văn số 991/UBND xác định việc tố cáo của bị cáo Nguyễn Văn T là không đúng sự thật, không có căn cứ, gây ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, cơ quan mà bị cáo Nguyễn Văn T tố cáo và đề nghị xử lý bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân" nếu có đủ căn cứ.

* Tại Kết luận giám định số 407/KL-KTHS ngày 03/4/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên "Nguyễn Văn T" trên tài liệu

cần giám định (ký hiệu A01 đến A21) với chữ ký, chữ viết của "Nguyễn Văn T" trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01 đến M07) là do cùng một người ký và viết ra.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 75/KL-VPYTW, ngày 29/4/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B4, kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng Nguyễn Văn T bị bệnh: H5 cảm nhẹ, giai đoạn bệnh thuyên giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F30.0.

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:

+ Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Năng lực trách nhiệm hình sự thuộc thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 49/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh, đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/4/2025, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến ngày 17/3/2025

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

*** Nội dung kháng cáo:**

Ngày 12-9-2025, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin được xem xét cho bị cáo có cơ hội sớm về gia đình, kịp thời khám chữa bệnh vì hiện tại bị cáo có 02 căn bệnh khá nặng là bệnh tim hở van 2 lá và bệnh trỉ độ 2 sau phẩu thuật.

Tại phiên toà phúc thẩm;

Bị cáo T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù vì bị cáo bị bệnh khá nặng, bị tạm giam nên không thể khám chữa bệnh định kỳ và yêu cầu được khấu trừ thời gian đi giám định tâm thần tại bệnh viện vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo: bản án sơ thẩm tính thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo mà không trừ thời gian bị cáo được đưa đi chữa bệnh tại Bệnh viện B5 là chưa đúng quy định của pháp luật, căn cứ Điều 49 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn về áp dụng Điều 49, Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện, khi cơ quan điều tra cho bị cáo tại ngoại nhưng thực chất bị cáo không được tại ngoại, bị cáo nhập viện chữa bệnh, không có ngày nào tại ngoại, khoảng 42 ngày từ ngày 17-3 đến ngày 29-4, theo căn cứ pháp luật trên, phải trừ thời hạn tạm giam cho bị cáo, bị cáo và gia đình không yêu cầu giám định. Ông T bị bệnh cần sự theo dõi của bác sĩ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, ông T có thời gian công tác tại xã, từng tham gia bảo vệ biên giới T, từ những căn cứ trên tôi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khấu trừ thời gian phạt tù.

Kiểm sát viên đối đáp: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật. Việc luật sư yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy bị cáo đã từng có hành vi gửi đơn rất dài và liên tục, bị cáo làm theo nhận thức của bản thân dù rằng từng bị xử phạt về hành vi tương tự trước đây, bản chất không đúng hành vi của bị cáo, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình, đi chữa bệnh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12-9-2025 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Xuất phát từ việc, bị cáo Nguyễn Văn T và vợ là bà Huỳnh Thị B1 là bị đơn do Ngân hàng N – Chi nhánh huyện B, tỉnh Tây Ninh khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh) không đồng ý việc khởi kiện của phía Ngân hàng và quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị cáo T đã làm đơn tố cáo Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có nội dung: "*Ra Quyết định trái pháp luật nhằm bao che đối tượng cướp tài sản*", sau đó bị cáo gửi hàng loạt đơn khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật đến Thường trực huyện ủy B, Ủy ban nhân dân huyện B3, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy… tố cáo Chánh án Tòa án Bến Cầu " Lợi dụng chức vụ quyền hạn gây cản trở khiến hồ sơ tố cáo không được chuyển kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo

quy định của pháp luật" " Cố ý ra văn bản trái pháp luật….ông N1 làm như vậy là vì ông ta đã thấy rằng hành vi tố cáo có dấu hiệu tội phạm", tố cáo cá nhân người có thẩm quyền như Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra … "*Ém nhẹm kết quả tố cáo*". Sau đó bị cáo T tiếp tục có đơn khiếu nại tố cáo gửi các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền của cấp tỉnh như: Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, Ban Nội chính, Đoàn đại biểu Quốc hội, Giám đốc Công an tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh … " *Thông đồng cấu kết với cơ quan điều tra công an huyện B nhắm vào tôi để bịt đầu mối…Liên kết với nhau che giấu hồ sơ tố cáo … mà hành vi tố cáo đã được Chánh án huyện B xác định có dấu hiệu của tội phạm*" và có nội dung khác: *" Một băng đảng nhân danh Đ, băng đảng này sử dụng 09 văn bản chống lưng bảo kê một băng cướp lộng hành tại huyện B, tỉnh Tây Ninh. 09 văn bản mà băng đảng sử dụng gồm 2 loại: Loại thứ nhất có nội dung mở đầu bằng dòng chữ Đảng cộng sản Việt Nam, Loại thứ 2 có nội dung mở đầu bằng dòng chữ Nước công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"*… Các đơn khiếu nại, tố cáo của bị cáo T đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiếp nhận mời làm việc nhưng bị cáo không hợp tác và đã có văn bản trả lời nhưng bị cáo không dừng lại hoặc thực hiện các quyền theo đúng thủ tục tố tụng dân sự cụ thể như được quyền kháng cáo bản án của Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, được quyền khiếu nại giám đốc thẩm mà vẫn tiếp tục có đơn khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân người có thẩm quyền của huyện B, ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức cá nhân người có thẩm quyền của cấp tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án Khu vực 12 xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ" theo Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến uy tín danh dự của cán bộ, của cơ quan Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: về ý thức phạm tội, bản thân bị cáo vào năm 2013 đã bị kết án về tội danh như trên và đã được xóa án tích do đó, bị cáo nhận thức rõ việc viết đơn khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích động cơ cá nhân. Trong khoảng thời gian dài từ 12-10-2020 đến 24-8-2024 (03 năm 10 tháng 12 ngày) bị cáo đã có 34 đơn khiếu nại, tố cáo, đã có 09 văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trả lời nhưng bị cáo không dừng lại mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội thuộc khoản 2 Điều 331 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp Khu vực xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Tuy nhiên, Toà án xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người có công với cách mạng từng tham gia bảo vệ biên giới T, bản thân bị cáo đang mắc bệnh, xét thấy mức án đã xử là phù hợp, không cần thiết huỷ bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Đối với yêu cầu kháng cáo bổ sung về việc khấu trừ thời gian bị cáo thực hiện giám định tại Bệnh viện B5 vào thời hạn chấp hành án, Hội đồng xét xử thấy rằng: theo Biên bản tiếp nhận đối tượng giám định đang bị giam giữ tại bút lục 598 là việc giao nhận giữa Công an với Viện pháp y tâm thần Trung ương B4 vào ngày 12-3-2025, và tại biên bản tiếp nhận đối tượng giám định không trong thời gian giam giữ tại bút lục 596 thể hiện ngày 18-3-2025, tại thời điểm này Cơ quan điều tra đã thực hiện thủ tục thay đổi biện pháp ngăn chặn không giam giữ với bị cáo T và tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ đối với bị can để chờ kết quả giám định về thủ tục bị cáo T đã ký tên và biết và có tờ cam kết, do đó, căn cứ khoản 3 Điều 49 Bộ luật Hình sự không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khấu trừ thời gian giám định từ 18-3-2025 đến 29-4-2025 theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Bộ luật Hình sự, là chưa phù hợp, do đó, chưa có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khấu trừ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 49/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12- Tây Ninh.

2/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân".

Căn cứ khoản 1 Điều 331; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-4-2025, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến ngày 17/3/2025.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3/ Án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I. TANDTC tại Hà Nội;
- Tòa Phúc thẩm TANDTC. tại TP. HCM
- Viện Công tố & KSXX phúc thẩm tại TP. HCM;
- Phòng GĐKT;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12-Tây Ninh;
- TAND KV 12 – Tây Ninh;
- THADS KV 12- Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang